

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Kim Mến;

Ông Nguyễn Trường Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tạ Thị H, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông Quách C T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại phiên hoà giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Tạ Thị H trình bày:

Bà Tạ Thị H và ông Quách C T kết hôn năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Mỹ Xuyên ngày 15/02/1997. Sau khi cưới, bà H và ông T chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2019 thì thường phát sinh mâu thuẫn do ông T thường xuyên đi nhậu, không lo cho gia đình. Thời gian chung sống bà H và ông T có 03 con

chung tên Quách Ngọc H, sinh ngày 14/02/1998, Quách Ngọc D, sinh ngày 25/5/2002, Quách Ngọc Y, sinh ngày 23/10/2009, hiện đang ở cùng bà H và ông T.

Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên bà khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà Tạ Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Quách C T.

Về con chung: Bà H yêu cầu được nuôi con chung là Quách Ngọc Y, sinh ngày 23/10/2009 đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung là Quách Ngọc H, sinh ngày 14/02/1998 và Quách Ngọc D, sinh ngày 25/5/2002 hiện nay đã trưởng thành, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên hoà giải ngày 02/7/2021, bị đơn ông Quách C T trình bày:*

Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và con chung ông thống nhất như bà H đã trình bày. Trong quá trình chung sống với bà H thì ông cũng có đi nhậu với bạn bè nhưng vẫn đi làm và đưa tiền cho bà H để lo cho gia đình. Vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, ông vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Trường hợp Tòa án giải quyết buộc ly hôn thì ông đồng ý để bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Quách Ngọc Y, sinh ngày 23/10/2009 đến khi đủ 18 tuổi, ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung là Quách Ngọc H, sinh ngày 14/02/1998 và Quách Ngọc D, sinh ngày 25/5/2002, đã đủ 18 tuổi, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản hoà giải ngày 02/7/2021 và tại phiên toà con chung Quách Ngọc Y trình bày:* Khi cha mẹ ly hôn, không còn sống chung với nhau, cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Tạ Thị H.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Còn bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại phiên toà. Bị đơn đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Quách C T.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử bà Tạ Thị H được ly hôn với ông Quách C T. Về con chung: Đề nghị giao cho bà Tạ Thị H được quyền trực tiếp nuôi con chung là Quách Ngọc Y, sinh ngày 23/10/2009 cho đến khi đủ 18 tuổi. Con chung là Quách Ngọc H, sinh ngày 14/02/1998 và Quách Ngọc D, sinh ngày 25/5/2002, đã đủ 18 tuổi, bà H ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tạ Thị H không yêu cầu ông Quách C T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Quách C T đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Quách C T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị H và ông Quách C T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 15/02/1997 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Tạ Thị H và ông Quách C T là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bà H không còn tình cảm gì với ông T, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Tại phiên hoà giải, ông T trình bày vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, mặc dù ông T cho rằng mâu thuẫn không trầm trọng nhưng hai bên đều trình bày có mâu thuẫn do ông T thường đi nhậu. Ngoài ra, thời gian từ phiên hoà giải đến phiên tòa đã hơn 02 tháng, Toà án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội để hàn gắn, đoàn tụ nhưng nhưng hai bên vẫn không hành gấn được. Tại phiên tòa bà H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà H và ông T có ba con chung tên Quách Ngọc H, sinh ngày 14/02/1998, Quách Ngọc D, sinh ngày 25/5/2002, Quách Ngọc Y, sinh ngày 23/10/2009, hiện 03 con chung đang sống cùng bà H và ông T.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu được nuôi con chung là Quách Ngọc Y, sinh ngày 23/10/2009 đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy, con chung Quách Ngọc Y có nguyện vọng sống với mẹ. Ông T cũng đồng ý nhường quyền nuôi con chung Quách Ngọc Y cho bà H nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ theo nguyện vọng của con chung Quách Ngọc Y và sự thoả thuận của bà H ông T, Hội đồng xét xử giao con chung Quách Ngọc Y cho bà H nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung Quách Ngọc Y.

Đối với con chung là Quách Ngọc H, sinh ngày 14/02/1998 và Quách Ngọc D, sinh ngày 25/5/2002 hiện nay đã đủ 18 tuổi, có khả năng tự lập, bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung Quách Ngọc Y nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Tạ Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định. Bị đơn ông Quách C T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị H đối với ông Quách C T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị H được ly hôn với ông Quách C T.

- Về con chung: Giao con chung Quách Ngọc Y, sinh ngày 23/10/2009 cho bà Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Quách Ngọc Y đủ 18 tuổi. Ông Quách C T có quyền thăm non con chung Quách Ngọc Y, không ai được cản trở.

Con chung là Quách Ngọc H, sinh ngày 14/02/1998 và Quách Ngọc D, sinh ngày 25/5/2002 đã đủ 18 tuổi, bà Tạ Thị H và ông Quách C T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Tạ Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Tạ Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Toà án số 0008291 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Tạ Thị H đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã Đại Tâm (Theo GCNKH số 49 ngày 03/3/2010);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến